

- Đề xuất Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo Tài chính năm 2024.

- Tham gia đóng góp ý kiến với những nội dung liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty, tình hình thực hiện quỹ tiền lương năm 2023 và kế hoạch tiền lương, lao động năm 2024; tham gia góp ý trong công tác xây dựng phương án giá thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

3. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện đảm bảo chế độ họp theo quy định, trong năm 2024 Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp và các chương trình làm việc. Đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin giữa các thành viên để triển khai thực hiện các nội dung công việc theo chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền của Ban Kiểm soát. Các thành viên Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp, cùng thảo luận và biểu quyết các vấn đề, nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÁC HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty

Ban Kiểm soát đã thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2024. Báo cáo Tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024 của Công ty được lập theo đúng các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC, Báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty.

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024

ĐVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện | | So sánh (%) | |
|---|-------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| | | Năm 2023 | Năm 2024 | TH năm 2023 | KH năm 2024 |
| 1. Khối lượng rác xử lý (tấn) | 529.793 | 502.236 | 520.770 | 103,69 | 98,30 |
| 2. Vốn điều lệ | 57.736.000 | 57.736.000 | 57.736.000 | 100,00 | 100,00 |
| 3. Doanh thu | 271.265.322 | 262.794.965 | 273.021.591 | 103,89 | 100,65 |
| - Hoạt động đấu thầu và đặt hàng vệ sinh đô thị, bãi biển, xử lý rác thải | 132.924.918 | 124.343.960 | 133.514.385 | 107,38 | 100,44 |
| - Thu giá dịch vụ thu gom rác | 98.496.103 | 97.028.661 | 103.529.396 | 106,70 | 105,11 |
| - Thu gom, vận chuyển rác thải công nghiệp.... | 38.744.301 | 37.564.284 | 33.950.635 | 90,38 | 87,63 |
| - Doanh thu tài chính và thu nhập khác | 1.100.000 | 3.858.061 | 2.027.175 | 52,54 | 184,29 |
| 4. Tổng chi phí | 263.734.383 | 255.925.080 | 265.127.411 | 103,60 | 100,53 |
| 5. Lợi nhuận trước thuế | 7.530.939 | 6.869.885 | 7.894.180 | 114,91 | 104,82 |
| 6. Lợi nhuận sau thuế | 6.627.227 | 5.719.042 | 6.781.333 | 118,57 | 102,33 |
| 7- Thu nhập bình quân người lao động/tháng | | 8.287 | 8.657 | 104,46 | |

1.2. Một số chỉ tiêu tài chính

a) Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

ĐVT: Triệu đồng

| STT | CHỈ TIÊU | 31/12/2023 | 31/12/2024 | 2024/2023 |
|-----------|------------------------------|----------------|----------------|-----------|
| I | Tổng tài sản | 157.498 | 156.808 | 99,56% |
| 1 | Tài sản ngắn hạn | 95.360 | 103.989 | 109,05% |
| | - Tiền và tương đương tiền | 10.886 | 10.366 | 95,22% |
| | - Đầu tư tài chính ngắn hạn | 14.817 | 13.907 | 93,86% |
| | - Các khoản phải thu | 63.668 | 73.800 | 115,91% |
| | - Hàng tồn kho | 2.080 | 2.696 | 129,62% |
| | - Tài sản ngắn hạn khác | 3.909 | 3.220 | 82,37% |
| 2 | Tài sản dài hạn | 62.138 | 52.819 | 85,00% |
| II | Tổng nguồn vốn | 157.498 | 156.808 | 99,56% |
| 1 | Nợ phải trả | 81.056 | 77.946 | 96,16% |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | 76.442 | 78.862 | 103,17% |
| | - Vốn góp của Chủ sở hữu | 57.736 | 57.736 | 100,00% |
| | - Quỹ đầu tư phát triển | 13.700 | 14.814 | 108,13% |
| | - LNST chưa phân phối | 4.784 | 5.996 | 125,33% |
| | - Nguồn kinh phí và quỹ khác | 222 | 316 | 142,34% |

b) Chỉ số tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2023 | Năm 2024 |
|-------------------------------------|-----|----------|----------|
| 1. Khả năng thanh toán | | | |
| - Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn | lần | 1,37 | 1,46 |
| - Khả năng thanh toán nhanh | lần | 1,34 | 1,42 |
| 2. Chỉ số hiệu quả hoạt động | | | |
| - Tỷ suất LNST/TTS (ROA) | % | 3,71 | 4,32 |
| - Tỷ suất LNST/VCSH (ROE) | % | 7,54 | 8,73 |

2. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, tài chính do Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2024

Công ty về cơ bản đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

- Thực hiện đảm bảo khối lượng, chất lượng vệ sinh môi trường đô thị; bãi biển; thu gom, vận chuyển xử lý chất thải sinh hoạt, công nghiệp thông thường và công tác xử lý chất thải tại bãi rác Khánh Sơn theo hợp đã ký với các chủ đầu tư.

- Khối lượng rác thải xử lý là 520.770 tấn, đạt 98,3% so với kế hoạch, tăng 3,69% so với năm 2023.

- Tổng doanh thu là 273.021 triệu đồng, đạt 100,65% so với kế hoạch, tăng 3.89% so với năm 2023.
- Lợi nhuận trước thuế 7.894 triệu đồng, đạt 104,82% kế hoạch, tăng 14,91% so với năm 2023.
- Thu nhập bình quân đầu người 8,6 triệu đồng/người/tháng, tăng 4,46% so với năm 2023.
- Công ty đã hoàn thành việc trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023.
- Các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động ROA và ROE tăng so với năm 2023.

2.2. Công tác quản lý tài chính, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2024, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty đã triển khai nhiều chủ trương, định hướng trong công tác quản lý điều hành, tăng cường quản lý, đổi mới công tác tổ chức, thực hiện điều động, luân chuyển cán bộ phù hợp tình hình hoạt động sản xuất của Công ty. Việc sáp nhập phòng Kinh doanh vào phòng Kế hoạch Đầu tư và đổi mới công tác quản lý thu đã mang lại hiệu quả cao, doanh thu hoạt động thu giá dịch vụ vệ sinh tăng 5,11% với số tiền là 5,033 tỷ so với kế hoạch và tăng 6,7% so với năm 2023.

a) Công tác đấu thầu

Trong năm 2024, Công ty đã tổ chức đấu thầu để lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu theo quy định: Gói thầu mua sắm sắm lốp, thùng rác; Gói thầu thuê nhân công và ca máy thực hiện các hạng mục công việc dịch vụ vệ sinh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Gói thầu khám sức khỏe định kỳ năm 2024; Gói thầu cung cấp các dịch vụ vận hành Trung tâm điều hành sản xuất; Gói thầu mua sắm 04 xe ép rác 07m³ kiểu cặp thùng nắp đáy; Gói thầu cung cấp bảo hộ lao động.

b) Công tác đầu tư mua sắm, xây dựng cơ bản

- Năm 2024, Công ty thực hiện đầu tư mua sắm:
 - + Đang thực hiện gói thầu: Mua sắm 04 xe ép rác 7m³ kiểu cặp thùng nắp đáy với giá trị phê duyệt là 6.280.000.000 đồng bằng nguồn vốn Công ty và vốn vay.
 - + Công cụ dụng cụ: 300 thùng rác 660 lít, 160 thùng rác 240 lít giá trị 1.940.200.000 đồng.
 - + Đóng mới 06 xưởng 5m³ với giá trị 163.636.364 đồng.
 - + Đang triển khai thực hiện gói thầu “Cung cấp các dịch vụ vận hành Trung tâm điều hành sản xuất tập trung”
- Dự án nâng cấp mở rộng khu xử lý chất thải nguy hại Khánh Sơn: Công ty đã hoàn thành gói thầu tư vấn quản lý dự án, thẩm định giá thiết bị công nghệ, đang triển khai gói thầu tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công + dự toán và các thủ tục thuê đất, vay vốn dự án.

c) Chi phí sửa chữa phương tiện, tài sản cố định

Tổng chi phí sửa chữa tài sản hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm là 12.242 triệu đồng giảm 582 triệu đồng so với kế hoạch năm 2024. Trong đó có chi phí sửa chữa các máy móc, thiết bị của Dự án Nâng cấp, cải tạo một số hạng mục tại bãi rác Khánh Sơn số tiền 144 triệu đồng, cụ thể:

| ĐVT: Đồng | | |
|-----------|---|------------------------|
| STT | Nội dung | Số tiền (chưa thuế) |
| 1 | Sửa chữa, bảo dưỡng máy ủi Liugong B230 43XA-1389 của BQL dự án | 99.990.000 |
| 2 | Sửa chữa, bảo dưỡng Máy đầm GYL283 của BQL dự án | 4.400.000 |
| 3 | Sửa chữa, bảo dưỡng Máy bơm nước rác của BQL dự án | 39.664.804 |
| | Cộng | 144.054.804 |

Trong cấu thành chi phí giá dịch vụ xử lý chất thải rắn bằng biện pháp chôn lấp tại dự án Nâng cấp, cải tạo một số hạng mục tại bãi rác Khánh Sơn theo Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của UBND thành phố, chi phí sửa chữa và chi phí khác không được tính vào đơn giá xử lý đối với các máy móc, thiết bị được đầu tư bằng nguồn ngân sách nhà nước. Theo đó, đối với các máy móc, thiết bị được đầu tư bằng nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm máy ủi bánh xích 179 kW, máy đầm nén rác 187kW, máy đào bánh xích 135,5kW và máy bơm nước rác 22kW) thì chi phí phục vụ sửa chữa và các công tác liên quan khác đảm bảo hoạt động bình thường của các thiết bị sẽ do đơn vị được giao quản lý tài sản tổ chức thực hiện từ nguồn kinh phí thường xuyên hàng năm. Do vậy, để kịp thời phục vụ cho công tác xử lý chất thải rắn, Công ty đã báo cáo đơn vị quản lý và chủ động tiến hành sửa chữa; tuy nhiên đến nay Công ty vẫn chưa được đơn vị quản lý dự án hoàn trả chi phí sửa chữa nêu trên.

2.3. Chi phí tiền lương người lao động, tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát

- Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, cụ thể như sau:

+ Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty là: 1.449.509.091 đồng (trong đó: chuyên trách là 1.343.909.091 đồng, không chuyên trách là 105.600.000 đồng).

+ Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát: 381.600.000 đồng (trong đó: chuyên trách là 276.000.000 đồng, không chuyên trách là 105.600.000 đồng).

- Tổng chi lương cho người lao động: 99.493.159.148 đồng.

3. Giám sát tình hình công nợ

- Phải thu khách hàng trước năm 2024: 1.871.637.256 đồng, trong đó công nợ trước cổ phần là 362.886.225 đồng.

286
IGTY
PHÂN
RUỒN
Ô THỊ
NĂNG
HỒ ĐÀ

- Phải thu khác tồn đọng lâu: 1.924.723.072 đồng, trong đó có khoản nợ của các cá nhân đã nghỉ việc.

Mặc dù Công ty đã thực hiện các bước thu hồi công nợ theo quy định nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được.

- Công nợ tạm ứng của các đơn vị đối với công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn phát sinh từ các khu cách ly của cơ quan quân sự thành phố và công tác tổ chức thu gom, vận chuyển chất thải rắn phát sinh từ các bệnh nhân nhiễm Covid 19 điều trị tại nhà là 1.009.196.928 đồng, đến nay vẫn chưa được thanh quyết toán.

- Vay dài hạn: Công ty đã vay dài hạn Quỹ đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng để đầu tư mua sắm 14 xe ép rác (được thế chấp bằng 5 xe ép rác và 14 xe mới) với số tiền 10.179.800.000 đồng trong thời hạn 96 tháng. Tính đến ngày 31/12/2024 đã trả được 2.298.800.000 đồng, công nợ còn lại là 7.881.000.000 đồng.

4. Hoạt động giám sát của BKS đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc và cổ đông

4.1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; đã ban hành các Nghị quyết và các quyết định chỉ đạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư mua sắm, xây dựng cơ bản, công tác cán bộ.

HĐQT tổ chức các cuộc họp và lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng qui định và Điều lệ Công ty. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp, có tinh thần trách nhiệm, thảo luận đóng góp ý kiến các nội dung đã đề ra.

HĐQT thường xuyên kiểm tra giám sát, theo dõi công tác quản lý điều hành của Tổng Giám đốc trong việc chấp hành và tuân thủ quy định Pháp luật, điều lệ, quy chế quy định Công ty; việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chỉ đạo và phối hợp với Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc điều hành thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, đảm bảo các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ giao.

4.2. Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; tuân thủ các quy định của Pháp luật, các quy định và Điều lệ Công ty.

Tổng Giám đốc đã nỗ lực điều hành hoạt động của Công ty, thực hiện nhiều giải pháp để phát triển nguồn thu, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, tăng cường kiểm soát chi phí, tăng doanh thu, tiết giảm chi phí hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024.

5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các phòng chuyên môn nghiệp vụ trong Công ty để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Các thành viên Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, nắm bắt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đạt các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật Chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định cho Ban kiểm soát. Tổng Giám đốc và các phòng ban chuyên môn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, báo cáo, chứng từ, ... phục vụ cho công tác giám sát kiểm tra của Ban kiểm soát.

Công tác phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc được thực hiện tốt.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy trình, quy định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của người được Tổng Giám đốc ủy quyền để nâng cao trách nhiệm, tăng cường công tác quản lý, quản trị nội bộ Công ty đảm bảo hoạt động hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật, giảm thiểu sai sót, rủi ro và phù hợp với thực tiễn của Công ty.

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư 36/2024/TT-BTNMT về định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn, trong đó có định mức dụng cụ lao động, đề nghị HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty rà soát và xây dựng định mức cấp phát phương tiện, công cụ dụng cụ lao động, tăng cường công tác kiểm tra giám sát nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng, tránh thất thoát, lãng phí.

3. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị, sớm đưa Dự án Đầu tư, nâng cấp và mở rộng Khu xử lý chất thải nguy hại Khánh Sơn vào hoạt động.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hồ sơ thanh toán, hạn chế rủi ro về hóa đơn.

5. Đối chiếu, xác nhận các khoản nợ phải thu, phải trả, tăng cường thu hồi công nợ; đề xuất giải pháp xử lý các khoản nợ phải thu kéo dài; xử lý các khoản nợ không có khả năng thu hồi và trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi để đảm bảo việc bảo toàn vốn nhà nước và vốn đầu tư của các cổ đông.

6. Theo dõi, đôn đốc các bộ phận liên quan làm việc với các Sở ban ngành đơn vị chủ quản để thu hồi chi phí sửa chữa đối với các máy móc, thiết bị được

đầu tư theo Dự án Nâng cấp tại bãi rác Khánh Sơn và hạng mục công việc chưa được thanh quyết toán liên quan đến công tác phòng, chống dịch Covid-19.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát tại Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng trong năm 2024 của Ban Kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

